TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26/4/2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà) Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Văn Tuấn

Ông Lê Văn Vững

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2018/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trang Thanh D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp 1, xã MĐ, huyện TM, Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp 1, xã LB, huyện TM, Đồng Tháp.

(Anh D có mặt tại phiên tòa, chị L vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Trang Thanh D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị L tự nguyên yêu nhau được hai bên cha mẹ tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã Láng Biển. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cự cải liên tục làm cho cuộc sống hằng ngày hết sức nặng nề. Càng chung sống càng nhận ra vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt. Nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh Thị L.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Huỳnh Thị L vắng mặt tại phiên Tòa có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh và chị L tự nguyên yêu nhau được hai bên cha mẹ tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã Láng Biển. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẩn cự cải liên tục làm cho cuộc sống hằng ngày hết sức nặng nề. Càng chung sống càng nhận ra vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt. Nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh Thị L. Còn đối với chị L mặt dù Tòa án đã tống đạt Thông báo Thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải họp lệ nhưng chị L có đơn xin vắng mặt và không có văn bản ý kiến hay biện pháp nào hàn gắn tình cảm với anh D. Theo quy định tại khoản 1 điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định " *Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất đương sự hoặc người đại diện của họ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự phải có mặt tại phiên tòa nếu có người vắng mặt thì Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa trừ trường hợp người đó có đơn xin xét xử vắng mặt*", do đó xét xử vắng mặt đối với chị Huỳnh Thị L;

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014" *Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*" căn cứ vào lời trình bày của anh D tại biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay, anh đều cho rằng trong quá trình chung sống anh và chị L thường xuyên cự cải, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài. Cho nên Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đinh Văn D với chị Huỳnh Thị L.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Không có;

[4] Về nợ chung: Không có;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho anh Đinh Văn D được ly hôn với chị Huỳnh Thị L.

Về con chung: Không có;

Về tài sản chung: Không có;

Về nợ chung: Không có;

- Về án phí:

Anh Đinh Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 01909 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Anh D đã nộp xong.

Anh D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Huỳnh Thị L được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên đóng dấu)

Lê Văn Ngọc

Nơi nhận:
- VKSND Huyện;
- THADS Huyện;
- UBND xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.